

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST  
Ngày: 27 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng, Phó Chủ tịch UBND phường N, thành phố K, tỉnh An Giang.
2. Bà Võ Thị Thanh Phương, nguyên Bí thư đoàn Thanh niên phường V, thành phố K.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Ngọc Tg, sinh ngày 24/3/2004; nơi đăng ký thường trú: tổ 12, ấp M, xã VC, thành phố K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lý Ngọc S (chết) và bà Lê Thị Đp1; anh chị em có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo đang tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Lôi Văn Đ - Văn Phòng Luật sư HĐ thuộc đoàn luật sư An Giang.

***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn Cy, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp 3, xã G, huyện H, tỉnh U.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Đặng Thanh Pg, sinh năm 2005, nơi cư trú: Số 247/33/37 LL, phường Q, Quận Z, thành phố MCH.

- Chị Lê Thị Đp1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 12, ấp M, xã VC, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị Trang Th, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số 247/33/37 LL, phường Q, Quận Z, thành phố MCH.

Người tham gia tố tụng khác:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ Cm, sinh năm 2005, nơi cư trú: Số 247/33/37 LL, phường Q, Quận Z, thành phố MCH.

- Anh Nguyễn Văn Sl, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 06, ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị HL, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 02, ấp M, xã VC, huyện C, tỉnh An Giang.

- Anh Hà Văn Pc, sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ 04, khóm 8, phường CA, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Anh Nguyễn Thanh Â, sinh năm 2001, nơi cư trú: Tổ 03, khóm P, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Anh Lý Văn Kh, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 07, khóm P, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Anh Trần Minh Tm, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 06, ấp M, xã VC, thành phố K, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2020, Lý Ngọc Tg điều khiển xe mô tô, biển số 67AD-03332(mượn của Pc – bạn của Tg), chở Đặng Thanh Pg, sinh ngày 16/9/2005, Nguyễn Thị Mỹ Cm, lưu thông trên đường Kênh Đào, hướng xã Vĩnh Châu đến cầu KĐ, phường M, thành phố K. Khi đến khu vực mượn “Sáu Cù” (tổ 04, ấp M, xã VC, thành phố K), Tg thấy xe mô tô nhãn hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28 của Nguyễn Văn Cy dựng đỗ, Tg không nói, mà dừng xe kêu Cm đứng đợi, rủ Pg quay lại, Pg cảnh giới, Tg lấy trộm xe, rút dây điện nguồn, câu mắc trực tiếp, điều khiển xe đến nhà KH (không rõ họ, bạn của Tg ở xã M, huyện C). Sau đó, Pg chở Cm đến nhà KH cùng uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Tg; Pg; Cm đến khu vực cầu “KĐ”, gặp Lê Chí HL hỏi mượn xe, Tg giao xe vừa trộm của Cy cho HL mượn, sử dụng. Phát hiện xe bị trộm, Cy đến Công an trình báo, mời HL làm việc, thu giữ xe, làm rõ vụ việc, chuyển cơ quan điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ 01 xe mô tô nhả hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28 (đã giao trả cho bị hại);

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐG, ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: xe mô tô nhả hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28, trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 112/CT-VKSCĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố Lý Ngọc Tg về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài, nên đã lén lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô nhả hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28 như như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận, bào chữa về tội danh. Tuy nhiên, Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhả hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28, trị giá 3.000.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng Điều 91; Điều 98 và Điều 101 BLHS khi lượng hình; cũng như xem xét trong giao đoạn điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; học lực thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình;

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Đối với các vấn đề khác: Đặng Thanh Pg; Nguyễn Thị Mỹ Cm chưa đủ tuổi, nên Cơ quan điều tra không truy tố, chuyên xử lý hành chính, nhưng cần giáo dục tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *1. Về tố tụng*

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ việc xảy ra trên địa bàn thành phố K, có mức hình phạt dưới 15 năm tù, Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[1.3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

#### *2. Về nội dung,*

##### *[2.1] Hành vi phạm tội:*

Qua đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, và nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và thẩm tra công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định khoảng 19 giờ ngày 11/6/2020, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã lén chiếm đoạt xe mô tô nhả hiệu WELLCOME, biển số 67E1-303.28, trị giá 3.000.000 đồng;

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Do đó, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự) như nội dung cáo trạng truy tố.

##### *[2.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong khi lượng hình cần xem xét tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên có xem xét áp dụng tình tiết đối với bị cáo trong khi lượng hình theo quy định tại Điều 91, Điều 98 và Điều 101 BLHS như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại có lời khai cho biết đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các thiệt hại về tài sản nào khác nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[2. 5] Về các vấn đề khác: Đối với các vấn đề khác: Đặng Thanh Pg; Nguyễn Thị Mỹ Cm chưa đủ tuổi, nên Cơ quan điều tra không truy tố, chuyển xử lý hành chính, nhưng cần giáo dục tại phiên tòa là có cơ sở.

[2. 6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Lý Ngọc Tg phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Lý Ngọc Tg: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố K được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lý Ngọc Tg cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thành phố K, tỉnh An Giang trong việc giám sát giáo dục 0 bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Do bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng.

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Lý Ngọc Tg phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Tg hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Đức**